

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 25-6-2019
V/v Tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Lý.
2. Bà Lương Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-DS ngày 20-6-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Kim Chi E, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Lê Phước T, sinh năm 1990, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.
2. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1969.
3. Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967.

4. Nguyễn Thị C, sinh năm 1971.
5. Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1979.
6. Lê Thị Kim Thoa E, sinh năm 1983.
7. Đoàn Thị Cẩm T, sinh năm 1984.

Đồng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Kim Chi E trình bày: Vào ngày 30-10-2017 âm lịch, nhằm ngày 17-12-2017 dương lịch bà Chi E có làm chủ dây hụi nửa tháng khui 01 lần, hụi 1.000.000đồng, gồm có 26 hụi viên, khi đó Lê Phước T tham gia 01 chân (có danh sách hụi). Trong thời gian chơi hụi anh T đóng hụi sống cho bà Chi E được 01 lần đến lần thứ 02 thì anh T hốt với số tiền là 17.300.000đồng. Sau khi hốt hụi anh T đóng hụi chết được 10 lần, tổng cộng anh T đóng được 12 lần, còn lại 14 lần hụi chết anh T không đóng cho bà Chi E. Nên bà Chi E đã châu thay cho anh T số tiền là 14.000.000 đồng (Hụi này đến nay đã mãn).

Ngày 20-11-2017 âm lịch, nhằm ngày 06-01-2018 dương lịch bà Chi E có làm chủ dây hụi, 01 tháng khui một lần, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 20 hụi viên, khi đó Lê Phước T tham gia 01 chân (có danh sách hụi). Trong thời gian chơi hụi anh T đóng hụi sống cho bà Chi E được 01 lần đến lần thứ 02 thì anh T hốt hụi với số tiền là 26.200.000 đồng. Sau khi hốt hụi anh T đóng hụi chết cho bà Chi E được 03 lần, tổng cộng anh T đóng được 05 lần thì anh T không đóng hụi chết cho bà Chi E nữa. Nhưng hụi chưa mãn còn 07 lần nữa hụi mới mãn. Nên bà Chi E chỉ khởi kiện anh T tiền hụi đã châu thay cho anh T từ ngày 20-4-2018 âm lịch, nhằm ngày 03-6-2018 dương lịch đến ngày 20-11-2018 âm lịch, nhằm ngày 26-12-2018 dương lịch là 08 tháng số tiền là 16.000.000 đồng. Hụi này đến ngày 20-6-2019 âm lịch, nhằm ngày 22-7-2019 dương lịch mới mãn hụi. Do đó hụi này còn lại 07 lần khi nào hụi mãn bà Chi E sẽ khởi kiện tiếp số tiền hụi còn lại của dây hụi này.

Đến ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch bà Chi E có làm chủ dây hụi ngày, hụi 100.000 đồng, gồm có 50 chân hụi, khi đó Lê Phước T tham gia 05 chân (không có danh sách hụi). Trong thời gian chơi hụi anh T đóng hụi sống cho bà Chi E được 10 lần đến lần thứ 11 thì T hốt được số tiền là 19.960.000đồng. Sau khi hốt hụi anh T đóng hụi chết được 24 lần số tiền 12.000.000 đồng, còn lại 26 lần số tiền là 13.000.000đồng anh T không đóng hụi chết cho bà Chi E, nên bà Chi E đã châu thay cho anh T 26 lần số tiền là 13.000.000 đồng (Hụi này đến nay đã mãn).

Sau đó anh T trả cho bà Chi E được 4.000.000 đồng, nhưng không nói là trả tiền của dây hui nào, nên bà Chi E thống nhất trừ số tiền 4.000.000 đồng vào dây hui ngày 30-10-2017 âm lịch, nhằm ngày 17-12-2017 dương lịch số tiền còn thiếu là 14.000.000 đồng - 4.000.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hui trên anh T còn thiếu bà Chi E số tiền là 10.000.000 đồng + 16.000.000 đồng + 13.000.000 đồng = 39.000.000 đồng.

Nay bà Lê Thị Kim Chi E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Phước T trả số tiền hui còn thiếu gốc là 39.000.000 đồng, không tính lãi.

Theo văn bản ghi ý kiến ngày 28 tháng 02 năm 2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lê Phước T trình bày: Qua yêu cầu của bà Lê Thị Kim Chi E, anh Lê Phước T chỉ thống nhất một phần đối với yêu cầu của bà Chi E, vì theo trình bày của bà Chi E thì anh T chỉ tham gia chơi hui của bà Chi E ở 02 dây hui ngày 30-10-2017 âm lịch, nhằm ngày 17-12-2017 dương lịch và dây hui ngày 20-11-2017 âm lịch, nhằm ngày 06-01-2018 dương lịch như bà Chi E trình bày. Mỗi dây tham gia 01 chân hui.

Đối với dây hui ngày 30-10-2017 âm lịch, nhằm ngày 17-12-2017 dương lịch anh T thống nhất còn thiếu 14.000.000 đồng.

Đối với dây hui ngày 20-11-2017 âm lịch, nhằm ngày 06-01-2018 dương lịch anh T thống nhất còn thiếu 16.000.000 đồng và hui này chưa mãn và anh T cũng thống nhất theo lời trình bày của bà Chi E dây hui này còn lại là 07 tháng chưa mãn.

Đối với dây hui ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch, anh T trình bày không có tham gia dây hui ngày này. Do đó, không thống nhất theo yêu cầu của bà Chi E.

Đối với số tiền trả 4.000.000 đồng thống nhất trừ vào dây hui ngày 30-10-2017 âm lịch, nhằm ngày 17-12-2017 dương lịch số tiền là 14.000.000 đồng - 4.000.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Do đó anh Lê Phước T chỉ thống nhất trả nợ hui còn thiếu cho bà Chi E ở 02 dây hui trên với số tiền là 10.000.000 đồng + 16.000.000 đồng = 26.000.000 đồng, không tính lãi.

Không thống nhất trả tiền hui ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch với số tiền là 13.000.000 đồng, vì dây hui này anh T không có tham gia chơi hui.

Tại phiên tòa anh T trình bày đối với dây hui ngày 20-11-2017 âm lịch, nhằm ngày 06-01-2018 dương lịch cũng thống nhất còn thiếu là

16.000.000đồng, nhưng cho rằng dây hụi này còn thiếu lại 16.000.000 đồng là mẫn hụi không thiếu lần hụi nào nữa.

Nay thống nhất trả nợ hụi còn thiếu cho bà Chi E ở 02 dây hụi trên với số tiền là 10.000.000 đồng + 16.000.000 đồng = 26.000.000đồng, không tính lãi. Không thống nhất trả số tiền hụi là 13.000.000 đồng.

Theo văn bản ghi ý kiến ngày 26 tháng 4 năm 2019 của ông Nguyễn Hữu T trình bày: Đối với các dây hụi mà bà Chi E đang kiện anh T tại Tòa án thì trong hợp đồng của tổ giúp vốn làm ăn ngày 17-12-2017 và ngày 06-01-2018 do bà Chi E làm chủ hụi ông T có ký tên vào danh sách mà bà Chi E làm chủ hụi. Nhưng ông T không có tham gia chủ hụi của các dây hụi trên, chỉ có một mình bà Chi E đứng ra làm chủ hụi và giao dịch hụi với các thành viên trong danh sách hụi nên ông T không biết.

Do đó, trong vụ án này ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì. Bà Lê Thị Kim Chi E toàn quyền yêu cầu anh Lê Phước T trả nợ như thế nào thì ông T không ý kiến, cũng không khiếu nại về sau.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019. Điều 16, Điều 24, Điều 25, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006.

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị Kim Chi E: Công nhận sự tự nguyện của anh Lê Phước T thống nhất trả cho bà Chi E số tiền hụi còn thiếu của dây hụi ngày 17-12-2017 là 10.000.000 đồng và dây hụi ngày 06-01-2018 là 16.000.000 đồng, tổng cộng 26.000.000 đồng, không tính lãi.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Chi E đối với anh Lê Phước T trả số tiền hụi 13.000.000 đồng, tiền nợ hụi còn thiếu của dây hụi ngày 26-3-2018 âm lịch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu T tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Lê Thị Kim Chi E yêu cầu anh Lê Phước T trả tiền hội đối với dây hội ngày 30-10-2017 âm lịch, nhằm ngày 17-12-2017 dương lịch số tiền là 10.000.000 đồng và dây hội ngày 20-11-2017 âm lịch, nhằm ngày 06-01-2018 dương lịch số tiền là 16.000.000 đồng, tổng cộng là 26.000.000 đồng, không tính lãi. Anh Lê Phước T thừa nhận còn nợ tiền hội trên của bà Lê Thị Kim Chi E là 26.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà Chi E tiền hội còn thiếu 26.000.000 đồng, không tính lãi. Do đó, công nhận sự tự nguyện của anh Lê Phước T về việc trả số tiền hội còn thiếu cho bà Lê Thị Kim Chi E của dây hội ngày 30-10-2017 âm lịch, nhằm ngày 17-12-2017 dương lịch là 10.000.000 đồng và dây hội ngày 20-11-2017 âm lịch, nhằm ngày 06-01-2018 dương lịch là 16.000.000 đồng, tổng cộng là 26.000.000 đồng, không tính lãi.

Nhưng đối với dây hội ngày 20-11-2017 âm lịch, nhằm ngày 06-01-2018 dương lịch, gồm có 20 chân hội, 01 tháng khui 01 lần. Nên đến ngày 20-6-2019 âm lịch, nhằm ngày 22-7-2019 dương lịch dây hội này mới mãn. Đến ngày 14-01-2019 bà Chi E khởi kiện anh T08 tháng tiền hội đã châu thay từ ngày 20-4-2018 âm lịch, nhằm ngày 03-6-2018 dương lịch đến ngày 20-11-2018 âm lịch, nhằm ngày 26-12-2018 dương lịch có nghĩa là hội này đến ngày bà Chi E khởi kiện thì chưa mãn, còn 07 lần khui nữa là đúng theo lời trình bày của bà Chi E. Do đó, sau khi dây hội này kết thúc (mãn hội) nếu có phát sinh tranh chấp bà Chi E có quyền khởi kiện anh T thành vụ án khác.

Đối với dây hội ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch, hội 100.000 đồng/01 ngày, hội 01 ngày khui 01 lần, gồm có 50 chân hội. Trong đó anh T tham gia 05 chân hội, anh T đã hót hội và không châu hội chết cho bà Chi E nên bà châu thay số tiền là 13.000.000 đồng. Nay bà Chi E yêu cầu anh T trả số tiền hội mà bà đã châu thay là 13.000.000 đồng, không tính lãi. Bà Chi E trình bày dây hội ngày này không có danh sách nhưng có những người tham gia dây hội này gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C, Lê Thị Ngọc T, Lê Thị Kim Thoa E, Đoàn Thị Cẩm T... đều biết việc anh T có tham gia dây hội trên của bà Chi E. Tuy nhiên, những người làm chứng như bà T, bà L, bà T, bà C, bà T, bà Thoa E và bà T đều khai từ khi tham gia dây hội trên không có gặp anh T đến bỏ thăm hót hội, châu hội cho bà Chi E mà chỉ nghe bà Chi E nói là anh T có tham gia dây hội trên do bà Chi E làm chủ. Do đó, lời khai của bà T, bà L, bà T, bà C, bà T, bà Thoa E và bà T không biết anh T có tham gia dây hội ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch do bà Chi E làm chủ và còn thiếu tiền hội của bà Chi E là 13.000.000 đồng hay không, chỉ nghe bà Chi

E nói nên lời khai của bà T, bà L, bà T, bà C, bà T, bà Thoa E và bà T không có căn cứ để E xét.

Theo lời khai ngày 22-4-2019 của bà Chi E tại bút lục số 30, 31, 32 bà trình bày là dây hụi ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch có 12 người tham gia, gồm có Nguyễn Thị Mỹ L 10 chân, T (vợ T) 01 chân, chị T C (vợ anh P) 03 chân, cô L (vợ anh H) 03 chân, chị T (vợ X) 02 chân, chị T (vợ 7 B) 02 chân, H (vợ H) 05 chân, chị T (vợ 7 C) 02 chân, T (vợ Đ) 05 chân, Thoa E (vợ K) 05 chân, T (vợ T) 05 chân, Chi (tôi) 07 chân và T 05 chân. Như trình bày trên của bà Chi E tổng cộng có 13 người tham gia với 55 chân hụi. Từ những lời khai của bà Chi E và danh sách mà bà Chi E cung cấp những người làm chứng số người tham gia hụi ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch tại bút lục số 35, gồm có 12 người tham gia với 50 chân hụi như vậy có sự mâu thuẫn trong lời khai của bà Chi E. Anh T thì không thừa nhận là có tham gia dây hụi ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch do bà Chi E làm chủ và thiếu tiền hụi 13.000.000 đồng. Do đó bà Chi E không cung cấp được chứng cứ, để chứng minh là anh T có tham gia dây hụi ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch và còn thiếu tiền hụi là 13.000.000 đồng. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Chi E theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự:

Bà Lê Thị Kim Chi E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là $13.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 650.000 \text{ đồng}$.

Anh Lê Phước T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $26.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.300.000 \text{ đồng}$.

Ông Nguyễn Hữu T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ - CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ - CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Kim Chi E.

Công nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc anh Lê Phước T đồng ý trả cho bà Lê Thị Kim Chi E số tiền hui còn thiếu là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), không tính lãi.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Kim Chi E về việc buộc bị đơn anh Lê Phước T trả tiền hui của dây hui ngày 26-3-2018 âm lịch, nhằm ngày 11-5-2018 dương lịch là 13.000.000 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim Chi E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Kim Chi E đã nộp là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002235 ngày 22-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Bà Lê Thị Kim Chi E được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Lê Phước T phải chịu 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hữu T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-6-2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bé Hương